

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2025/KDTM -ST
Ngày: 12- 8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Ngô Thị Dịu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2025/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:27/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số:05/2025/QĐST – KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1; địa chỉ: E N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội, (nay là phường L, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2000; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà R, số A đường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/01/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH B; địa chỉ: Số A đường D, khu phố T, Phường T, D, Bình Dương, (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn V1, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1977; địa chỉ: số A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2025 lời khai trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh V trình bày:

Ngân hàng TMCP H1 đã ký với Công ty TNHH B (sau đây gọi tắt là công ty B) hợp đồng tín dụng hạn mức số:2604.TML.CH/2023/HĐTD ngày 26/4/2023, với hạn mức giao dịch: 500.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 26/4/2023, mục đích cấp tín dụng: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất; lãi suất cho vay: 17%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH B ông Nguyễn Văn V1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã cam kết bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty B với danh nghĩa cá nhân theo Quyết định số 1004/2023-DNVV-TML của Công ty B trong trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP H1 đã thực hiện đúng các nội dung hai bên đã thỏa thuận và thực hiện giải ngân cho Công ty B tổng số tiền là 499.800.000 đồng, theo giấy nhận nợ ngày 30/11/2023 số tiền giải ngân: 499.800.000 đồng, lãi suất: 17%). Trong quá trình vay vốn, Công ty B đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng TMCP H1.

Nay Ngân hàng TMCP H1 khởi kiện và yêu cầu Công ty TNHH B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 tổng số tiền tính đến ngày 12/8/2025 là 668.544.910 đồng (trong đó: gốc là 499.800.000 đồng, lãi trong hạn là 15.107.759 đồng, lãi quá hạn: 153.637.151 đồng).

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 13/8/2025 cho đến khi Công ty TNHH B thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP H1 theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay, hợp đồng tín dụng hạn mức, các khế ước đã ký kết.

Trong trường hợp Công ty TNHH B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP H1 thì buộc ông Nguyễn Văn V1 có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty B theo Quyết định số 1004/2023-DNVV-TML của Công ty B.

Bị đơn Công ty TNHH B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V1: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/06/2025 nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 2604.TML.CH/2023/HĐTD ngày 26/4/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H1 và Công ty TNHH B là hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng TMCP H1 với người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH B thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo ợp" hợp đồng này, Ngân hàng TMCP H1 đã giải ngân cho Công ty TNHH B số tiền là 499.800.000 đồng, theo văn bản nhận nợ ngày 30/11/2023; đây là hình thức vay trả gốc, lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH B không thực hiện việc thanh toán tiền nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng TMCP H1. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH B phải trả nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh là có căn cứ.

Quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ... nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do đồng thời không cung cấp văn bản thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Xét, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1 về việc buộc Công ty TNHH B có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng là: 17%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn với toàn bộ tổng số nợ tính đến ngày 12/8/2025 là 668.544.910 đồng (trong đó: gốc là 499.800.000 đồng, lãi trong hạn là 15.107.759 đồng, lãi quá hạn: 153.637.151 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với nghĩa vụ bảo lãnh của ông Nguyễn Văn V1: Tại giấy cam kết về việc bảo lãnh trả nợ tiền vay mà ông Nguyễn Văn V1 cam kết với Ngân hàng TMCP H1 có thể hiện nội dung: “...3. Trong phạm vi giá trị bảo lãnh, Bên bảo lãnh đồng ý thanh toán vô điều kiện cho MSB trong thời hạn MSB quy định ngay khi M có văn bản yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do bên được bảo lãnh có nợ quá hạn, phải trả nợ trước hạn và, hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo các Hợp đồng tín dụng và các văn bản khác

5. MSB thực hiện thông báo và yêu cầu thanh toán đối với bên bảo lãnh theo địa chỉ: số A, đường D, KDC phát triển đô thị T, khu phố T, phường T, D, Bình Dương, (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

9. Trong trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh theo thông báo của M, thì bên bảo lãnh phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình để thanh toán cho M ...”.

Xét, đây là giao dịch dân sự thể hiện ý chí tự nguyện của ông Nguyễn Văn V1 khi cam kết thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH B với bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP H1, nội dung thỏa thuận trên không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc thực hiện. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc trường hợp Công ty TNHH B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Nguyễn Văn V1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ

luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 280, 335, 336 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 đối với bị đơn Công ty TNHH B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH B có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 số tiền còn nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 2604.TML.CH/2023/HĐTD ngày 26/4/2023 tính đến ngày 12/8/2025 là 668.544.910 đồng (trong đó: gốc là 499.800.000 đồng, lãi trong hạn là 15.107.759 đồng, lãi quá hạn: 153.637.151 đồng)

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 13/8/2025 cho đến khi Công ty TNHH B trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số: 2604.TML.CH/2023/HĐTD ngày 26/4/2023.

2. Trường hợp Công ty TNHH B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP H1 thì ông Nguyễn Văn V1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP H1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH B phải chịu 30.741.800 (ba mươi triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn tám trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Thi hành án dân sự thành phố H trả lại cho Ngân hàng TMCP H1 13.820.560 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007720 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;
- Lưu văn thư; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

